

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chiến lược phát triển Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp
Đơn Dương giai đoạn 2026 – 2030**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu định hướng năm 2026 của các Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp, thủy lợi thuộc tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương;

Thực hiện Văn bản số 3850/STC-PTDN ngày 24/4/2026 của Sở Tài chính Lâm Đồng về việc xây dựng lại chiến lược phát triển của doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Ban giám đốc Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược phát triển Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương giai đoạn 2026 – 2030.

Chiến lược phát triển là căn cứ để Công ty tổ chức triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm phù hợp với các mục tiêu và định hướng của chiến lược.

Các phòng ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của chiến lược.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi lớn về cơ chế chính sách, điều kiện sản xuất kinh doanh, Công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc Công ty, Trưởng các phòng ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- HĐTV, KSV;
- Như điều 3;
- Website Công ty;
- Lưu VT, KT.

**TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hải

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-HĐTV ngày 07/05/2026 của
Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương)*

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh ngành lâm nghiệp chuyển dịch theo hướng nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên rừng và phát triển bền vững, việc xây dựng chiến lược phát triển dài hạn là cần thiết nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, định hướng của ngành và tình hình thực tế, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030 làm căn cứ triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Đặc điểm, tình hình

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trực thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 167.032.476.832 đồng.

Theo Phương án sử dụng đất đã được phê duyệt thì diện tích Công ty giữ lại quản lý là 20.224,33 ha rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn 04 xã gồm: Đơn Dương, Quảng Lập, Ka Đô và D'Ran. Trong đó diện tích đất rừng sản xuất là 16.968 ha (gồm rừng tự nhiên 14.851 ha, rừng trồng 2.117 ha (có 2.071 ha rừng trồng đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC-FM), giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ hệ sinh thái rừng, bảo vệ nguồn nước và duy trì cân bằng môi trường sinh thái trên địa bàn.

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình doanh nghiệp nhà nước gồm: Hội đồng thành viên, Giám đốc và Ban kiểm soát, cùng với các phòng ban chuyên môn và lực lượng quản lý bảo vệ rừng trực thuộc.

Tổng số lao động của Công ty hiện nay là 37 người, bao gồm cán bộ quản lý, nhân viên chuyên môn và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho các hộ dân địa phương

theo quy định nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài nguyên rừng và tạo sinh kế cho người dân trên địa bàn.

Với diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao quản lý, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương là một trong các doanh nghiệp lâm nghiệp có vai trò quan trọng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh Lâm Đồng.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

a) Chức năng, nhiệm vụ

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương được tổ chức và hoạt động theo phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 11/8/2017, với định hướng duy trì và phát triển doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Các nhiệm vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích được Nhà nước giao quản lý theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp theo cơ chế đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ của Nhà nước.

Tổ chức trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, khai thác gỗ rừng trồng và các hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

Quản lý và sử dụng hiệu quả diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Góp phần tạo việc làm cho người lao động địa phương và tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

b) Quyền hạn

Trong quá trình hoạt động, Công ty thực hiện các quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Quyền quản lý, sử dụng vốn và tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Quyền tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, ngành nghề và chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp.

Quyền quản lý lao động, tiền lương và tổ chức bộ máy nhân sự theo quy định của pháp luật.

Quyền hợp tác, liên doanh, liên kết và huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Căn cứ pháp lý

Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Nhà nước, của tỉnh Lâm Đồng trong lĩnh vực lâm nghiệp, cụ thể như sau:

- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;
- Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu định hướng năm 2026 của các Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp, thủy lợi thuộc tỉnh Lâm Đồng;
- Quyết định 1577/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành kịch bản tăng trưởng “02 con số” tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 – 2030;
- Các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Lâm Đồng và các văn bản pháp luật có liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương.

Những căn cứ pháp lý trên là cơ sở để Công ty xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển ngành lâm nghiệp, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Căn cứ thực tiễn

Việc xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030 của Công ty được thực hiện trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp và bối cảnh phát triển của ngành lâm nghiệp trong thời gian tới, bao gồm một số yếu tố chủ yếu sau:

Thứ nhất, thực trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp do Công ty quản lý. Công ty hiện được Nhà nước giao quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp khoảng 20.224,33 ha, là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

Thứ hai, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích của Công ty trong giai đoạn 2021 – 2025. Trong thời gian qua, tuy có nhiều biến động nhưng Công ty đã duy trì hoạt động quản lý bảo vệ rừng, tổ chức trồng rừng và khai thác rừng trồng theo kế hoạch, đồng thời đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Thứ ba, xu hướng phát triển ngành lâm nghiệp trong giai đoạn mới. Ngành lâm nghiệp đang chuyển dịch theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng rừng trồng, tăng giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp và gắn kết giữa trồng rừng, khai thác và chế biến lâm sản.

Thứ tư, nhu cầu nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong bối cảnh đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà nước, việc xây dựng chiến lược phát triển dài hạn là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực của doanh nghiệp.

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030 nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2021–2025, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương đã xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; duy trì ổn định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên toàn bộ diện tích được giao, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, đồng thời thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước được cải thiện, các chỉ tiêu tài chính cơ bản đạt và vượt kế hoạch được giao. Năm 2025, tổng doanh thu thực hiện đạt khoảng 22.349 triệu đồng, tăng so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 581 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra; nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước được thực hiện đầy đủ theo quy định.

Cơ cấu nguồn thu của Công ty tiếp tục duy trì ổn định, trong đó nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và hoạt động quản lý bảo vệ rừng chiếm tỷ trọng chủ yếu, góp phần đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động thường xuyên.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được tăng cường, thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát và phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng được triển khai đồng bộ, hạn chế thiệt hại do cháy rừng.

Hoạt động trồng rừng, chăm sóc và khai thác rừng trồng được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo chu kỳ sản xuất và từng bước nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng. Công ty tiếp tục duy trì diện tích rừng trồng đạt tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC), góp phần nâng cao giá trị sản phẩm lâm nghiệp.

Nhìn chung, giai đoạn 2021–2025, Công ty đã duy trì được sự ổn định trong hoạt động, tạo nền tảng cho việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình hoạt động giai đoạn 2021 – 2025 Công ty vẫn còn một số tồn tại và khó khăn nhất định.

Công tác quản lý đất lâm nghiệp tại một số khu vực còn gặp nhiều khó khăn do tình trạng lấn chiếm đất rừng và canh tác nông nghiệp trên đất quy hoạch lâm nghiệp. Việc xử lý các trường hợp vi phạm còn phụ thuộc nhiều vào sự phối hợp của chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng.

Điều kiện thời tiết có nhiều biến động, đặc biệt trong mùa khô, làm gia tăng nguy cơ cháy rừng và sâu bệnh hại rừng, ảnh hưởng đến công tác quản lý và phát triển rừng.

Cơ cấu nguồn thu của Công ty chưa thực sự bền vững, phụ thuộc lớn vào nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và hoạt động quản lý bảo vệ rừng; các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo giá trị gia tăng cao còn hạn chế.

Hoạt động chế biến lâm sản chưa phát triển, chủ yếu tiêu thụ sản phẩm ở dạng thô, dẫn đến giá trị gia tăng thấp và chưa khai thác hết tiềm năng từ rừng trồng.

Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng lâm nghiệp và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và sản xuất lâm nghiệp còn thiếu và chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn vừa qua còn ở mức thấp, chưa tạo được sự tăng trưởng mạnh để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Cơ chế, chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp và đất đai còn có sự thay đổi; trong một số thời điểm, việc triển khai kế hoạch khai thác gỗ bị gián đoạn do chưa được phê duyệt chỉ tiêu khai thác (giai đoạn 2023–2024), dẫn đến nguồn nguyên liệu chưa chủ động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, biến động thị trường lâm sản và tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan làm gia tăng rủi ro trong quản lý và phát triển rừng.

b) Nguyên nhân chủ quan

Nguồn lực tài chính của Công ty còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển rừng trồng và cơ sở chế biến.

Công tác quản trị doanh nghiệp, tổ chức sản xuất và khai thác thị trường còn chưa linh hoạt; chưa hình thành được các hoạt động sản xuất kinh doanh có giá trị gia tăng cao.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và sản xuất còn hạn chế, chưa tạo được đột phá về năng suất và hiệu quả.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động giai đoạn 2021–2025, Công ty rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên.

Hai là, việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh phải gắn với từng bước nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp, giảm dần sự phụ thuộc vào các nguồn thu mang tính ổn định nhưng ít tăng trưởng.

Ba là, cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng rừng, chăm sóc và khai thác rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng.

Bốn là, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính và tổ chức sản xuất hợp lý là yếu tố quyết định để cải thiện hiệu quả hoạt động.

Năm là, bám sát các chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và ngành lâm nghiệp để xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tăng trưởng trong giai đoạn tới.

IV. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Trong giai đoạn 2026–2030, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương định hướng phát triển theo hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao theo phương án quản lý rừng bền vững, đồng thời đảm bảo tăng trưởng phù hợp với định hướng phát triển ngành lâm nghiệp của tỉnh.

Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp, đồng thời phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao hiệu quả và gia tăng giá trị từ tài nguyên rừng, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn 2026 – 2030, Công ty phấn đấu đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

Về quản lý và sử dụng diện tích rừng: Quản lý ổn định toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được Nhà nước giao; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và hạn chế các hành vi xâm hại tài nguyên rừng.

Về phát triển rừng trồng: Nâng cao chất lượng rừng trồng, tăng sản lượng và hiệu quả kinh tế; tiếp tục duy trì diện tích rừng trồng được quản lý theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC) tại các khu vực đủ điều kiện.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bình quân đạt tối thiểu khoảng 5,5%/năm, phù hợp với kịch bản

tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp của tỉnh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước theo quy định.

Về đầu tư phát triển: Triển khai đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng lâm nghiệp và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng theo lộ trình phù hợp; đồng thời đầu tư phát triển cơ sở chế biến gỗ nhằm nâng cao giá trị sản phẩm lâm nghiệp.

Về lao động và thu nhập: Duy trì việc làm ổn định cho người lao động; nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc gắn với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Định hướng phát triển

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, trong giai đoạn 2026 – 2030 Công ty tập trung vào một số định hướng phát triển chủ yếu sau:

Thứ nhất, xây dựng và triển khai phương án quản lý rừng bền vững; tăng cường bảo vệ rừng và sử dụng hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp được giao, đảm bảo phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật.

Thứ hai, phát triển rừng trồng theo hướng nâng cao năng suất và chất lượng; áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong trồng, chăm sóc và khai thác rừng trồng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

Thứ ba, phát triển hoạt động chế biến lâm sản. Từng bước đầu tư nhà xưởng, máy móc cho hoạt động chế biến gỗ từ nguồn nguyên liệu rừng trồng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ năm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý rừng, trồng rừng và khai thác lâm sản nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn 2026 – 2030, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương tiếp tục duy trì ổn định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, đồng thời phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế và sử dụng bền vững tài nguyên rừng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu gồm: quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng và chăm sóc rừng trồng, khai thác gỗ rừng trồng, lâm sản ngoài gỗ, dịch vụ môi trường rừng và từng bước phát triển hoạt động chế biến lâm sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh được xây dựng trên cơ sở diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao quản lý, năng lực sản xuất của doanh nghiệp, kết quả

thực hiện giai đoạn 2021–2025 và chỉ tiêu định hướng do UBND tỉnh giao, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ tình hình thực tế và định hướng phát triển, Công ty xác định các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong giai đoạn 2026–2030 như sau:

Doanh thu: năm 2026 đạt 23.582 triệu đồng (theo chỉ tiêu được giao), các năm tiếp theo tăng trưởng bình quân khoảng 5,52 - 6,00%/năm, đến năm 2030 đạt khoảng 29.492 triệu đồng.

Lợi nhuận: năm 2026 đạt 861 triệu đồng, các năm tiếp theo tăng trưởng bình quân khoảng 5,50 – 6,00%/năm, đến năm 2030 đạt khoảng 1.077 triệu đồng.

Nộp ngân sách nhà nước: năm 2026 đạt 1.686 triệu đồng, các năm tiếp theo tăng trưởng phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh, đến năm 2030 đạt khoảng 2.104 triệu đồng.

Các chỉ tiêu trên được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, khả năng sản xuất, sản lượng khai thác, tiêu thụ sản phẩm từ rừng trồng, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và định hướng nâng cao giá trị gia tăng thông qua hoạt động chế biến lâm sản, hiệu quả dự kiến từ các dự án đầu tư trong giai đoạn 2026–2030; đồng thời đảm bảo phù hợp với kịch bản tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp của tỉnh.

(Chi tiết theo biểu kế hoạch đính kèm)

Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng cộng
1. Doanh thu (Tr.đ)	23.582	24.997	26.434	27.888	29.492	132.393
Tốc độ tăng so với năm trước liền kề (%)	5,52	6,00	5,75	5,50	5,75	
2. Lợi nhuận thực hiện (Tr.đ)	861	913	965	1.018	1.077	4.924
Tốc độ tăng so với năm trước liền kề (%)	16,82	6,00	5,75	5,50	5,75	
3. Nộp ngân sách (Tr.đ)	1.686	1.784	1.886	1.990	2.104	9.450
Tốc độ tăng so với năm trước liền kề (%)	20,43	5,78	5,75	5,50	5,75	

3. Kế hoạch sản lượng và sản phẩm chủ yếu

Trong giai đoạn 2026 – 2030, Công ty tập trung phát triển các sản phẩm và hoạt động sản xuất chủ yếu sau:

Quản lý và bảo vệ rừng: Duy trì quản lý toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao; tổ chức tuần tra, kiểm tra thường xuyên; nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Khai thác và phát triển rừng trồng: Thực hiện khai thác gỗ rừng trồng, khai thác lâm sản phụ từ rừng trồng theo đúng chu kỳ kinh doanh; đồng thời tổ chức trồng rừng sau khai thác, chăm sóc rừng trồng nhằm duy trì diện tích và nâng cao chất lượng rừng.

Dịch vụ môi trường rừng: Tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo đúng quy định và là nguồn thu ổn định của doanh nghiệp.

Chế biến lâm sản: Từng bước triển khai hoạt động chế biến gỗ để đa dạng hóa sản phẩm từ nguồn nguyên liệu rừng trồng, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Các hoạt động sản xuất được tổ chức theo hướng gắn kết giữa trồng rừng – khai thác – chế biến, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và nâng cao hiệu quả kinh tế.

4. Kế hoạch tài chính

Trong giai đoạn 2026–2030, Công ty thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định đối với doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các nguồn thu chủ yếu của Công ty bao gồm:

Doanh thu từ hoạt động khai thác và kinh doanh sản phẩm từ rừng trồng;

Doanh thu từ các sản phẩm lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp;

Nguồn thu từ nguồn thu kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

Công ty tiếp tục tăng cường quản lý chi phí sản xuất, thực hiện tiết kiệm chi phí nguyên liệu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; đồng thời chủ động cân đối nguồn vốn để triển khai các dự án đầu tư phát triển, đảm bảo khả năng tài chính và hiệu quả đầu tư.

Kế hoạch tài chính được xây dựng gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển, đảm bảo cân đối nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với khả năng tài chính của doanh nghiệp.

VI. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Mục tiêu đầu tư phát triển

Trong giai đoạn 2026–2030, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương thực hiện đầu tư phát triển nhằm nâng cao năng lực sản xuất, hiệu quả quản lý và giá trị gia tăng trong hoạt động lâm nghiệp.

Các hoạt động đầu tư tập trung vào phát triển rừng trồng, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý bảo vệ rừng, đầu tư cơ sở chế biến gỗ và phát triển vườn ươm cây giống lâm nghiệp.

Việc đầu tư được thực hiện theo hướng phù hợp với năng lực tài chính của doanh nghiệp, gắn với nhu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng nâng cao hiệu

quả sử dụng tài nguyên rừng, góp phần cải thiện doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn thực hiện chiến lược.

2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2026 – 2030

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển của Công ty trong giai đoạn 2026–2030 khoảng 24.053 triệu đồng, tập trung cho các hạng mục đầu tư phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên rừng.

Việc xác định nhu cầu vốn đầu tư được xây dựng trên cơ sở khả năng cân đối tài chính của Công ty, tiến độ triển khai các dự án và hiệu quả dự kiến mang lại từ các hạng mục đầu tư.

3. Danh mục các dự án đầu tư

Trong giai đoạn 2026 – 2030, Công ty dự kiến triển khai một số dự án đầu tư chủ yếu sau:

(1) Đầu tư phát triển rừng trồng

Tổ chức trồng rừng sau khai thác, chăm sóc rừng trồng theo quy trình kỹ thuật nhằm duy trì diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng; đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất và hạn chế sâu bệnh.

Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 3.603 triệu đồng.

(2) Đầu tư xây dựng xưởng chế biến gỗ

Đầu tư xây dựng và bố trí lại xưởng chế biến gỗ phù hợp với điều kiện sản xuất, gần với nguồn nguyên liệu rừng trồng do Công ty quản lý.

Việc đầu tư nhằm nâng cao tỷ lệ chế biến, tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, góp phần cải thiện doanh thu, hiệu quả sản xuất kinh doanh và tạo thêm việc làm cho người lao động địa phương.

Chi phí xây dựng: khoảng 3.000 triệu đồng

Chi phí đầu tư máy móc, thiết bị: khoảng 12.000 triệu đồng

(3) Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống lâm nghiệp

Để chủ động nguồn cây giống phục vụ trồng rừng, nâng cao chất lượng cây giống và giảm chi phí sản xuất, Công ty dự kiến đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống lâm nghiệp với diện tích khoảng 14.000 m².

Vườn ươm không những cung cấp cây giống phục vụ trồng rừng của Công ty mà còn đáp ứng nhu cầu giống cây lâm nghiệp trong khu vực.

Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 2.000 triệu đồng.

(4) Đầu tư hạ tầng phục vụ quản lý bảo vệ rừng

Công ty thực hiện nâng cấp và sửa chữa hệ thống đường tuần tra bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ rừng.

Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 603 triệu đồng.

(5) Đầu tư trang thiết bị phục vụ quản lý và sản xuất

Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, sản xuất và điều hành nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Công ty.

Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 660 triệu đồng.

(6) Kinh phí dự phòng

Bố trí kinh phí dự phòng để đảm bảo chủ động trong quá trình triển khai các dự án đầu tư.

Tổng mức dự phòng: khoảng 2.187 triệu đồng (tương đương khoảng 10% tổng mức đầu tư).

4. Nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư cho các dự án trong giai đoạn 2026 – 2030 dự kiến được huy động từ các nguồn sau:

Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo các chương trình phát triển lâm nghiệp;

Nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn tự cân đối của Công ty;

Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Việc huy động và sử dụng vốn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Bố trí vốn được thực hiện theo tiến độ đầu tư đảm bảo hiệu quả đầu tư, khả năng cân đối vốn và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

(Chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 05 năm 2026-2030 theo biểu đính kèm)

VII. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện các mục tiêu phát triển giai đoạn 2026–2030, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Giải pháp về tổ chức và quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường trách nhiệm của người quản lý và các bộ phận chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, quy trình quản lý tài chính, quản lý tài sản và tổ chức sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp.

2. Giải pháp về tài chính và sử dụng vốn

Thực hiện quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo đúng quy định, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.

Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, thực hiện tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính gắn với từng lĩnh vực hoạt động.

Chủ động cân đối và huy động các nguồn vốn hợp pháp để phục vụ đầu tư phát triển, ưu tiên các dự án trồng rừng, chế biến lâm sản và hạ tầng phục vụ quản lý bảo vệ rừng.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ hoạt động đặt hàng quản lý bảo vệ rừng và nguồn thu dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo đúng mục đích và nâng cao hiệu quả sử dụng.

3. Giải pháp về quản lý đất đai và tài nguyên rừng

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ quản lý đất lâm nghiệp; thực hiện cắm mốc ranh giới và quản lý chặt chẽ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao.

Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong việc xử lý tình trạng lấn chiếm đất rừng, sử dụng đất không đúng mục đích.

Tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

4. Giải pháp về phát triển rừng và sản xuất lâm nghiệp

Tổ chức trồng rừng sau khai thác, chăm sóc rừng trồng theo đúng quy trình kỹ thuật nhằm duy trì diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng.

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong trồng, chăm sóc và khai thác rừng nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích.

Tiếp tục duy trì và từng bước mở rộng diện tích rừng được quản lý theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm lâm nghiệp.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ

Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý tài nguyên rừng, theo dõi và giám sát diễn biến rừng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, khai thác và chế biến lâm sản.

Nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng các giống cây lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

6. Giải pháp về thị trường và liên kết sản xuất

Duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ gỗ rừng trồng và các sản phẩm lâm nghiệp; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến gỗ nhằm ổn định đầu ra sản phẩm.

Hợp tác với các đối tác có năng lực tài chính và công nghệ để phát triển hoạt động chế biến lâm sản, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Khai thác hiệu quả các nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng; từng bước nghiên cứu, tiếp cận các cơ chế phát triển thị trường tín chỉ các-bon.

7. Giải pháp về nguồn nhân lực

Rà soát, sắp xếp lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, người lao động.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất lâm nghiệp.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT

1. Trách nhiệm của Hội đồng thành viên Công ty

Hội đồng thành viên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030 của Công ty theo đúng mục tiêu, định hướng đã được phê duyệt.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu của chiến lược, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và chỉ tiêu do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao.

Định kỳ xem xét, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược; kịp thời chỉ đạo điều chỉnh trong trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả tổ chức thực hiện chiến lược của Công ty.

2. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm theo chiến lược đã được phê duyệt.

Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể; phân công nhiệm vụ cho các phòng ban và đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu và chỉ tiêu của chiến lược.

Tổ chức theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời báo cáo Hội đồng thành viên để xem xét, chỉ đạo điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm của các phòng ban và đơn vị trực thuộc

Các phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch công tác hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của chiến lược.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, đảm bảo tiến độ và hiệu quả thực hiện các mục tiêu đề ra.

Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện về Ban Giám đốc để tổng hợp, đánh giá.

4. Cơ chế theo dõi, đánh giá và báo cáo

Công ty thực hiện cơ chế theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện chiến lược thông qua hệ thống kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo định kỳ theo quy định.

Hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và các chương trình đầu tư phát triển; trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với UBND tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có biến động lớn về cơ chế chính sách, thị trường hoặc các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc thực hiện chiến lược, Công ty chủ động báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu để xem xét, điều chỉnh phù hợp.

KẾT LUẬN

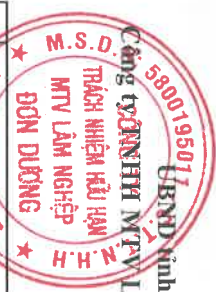
Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật, định hướng phát triển của ngành lâm nghiệp và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

Thông qua việc xác định mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp chủ yếu, chiến lược là căn cứ để Công ty tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong giai đoạn 2026–2030, đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu được giao và yêu cầu tăng trưởng của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, Công ty sẽ thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh các nội dung cần thiết phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

Việc triển khai hiệu quả chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030 sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, đồng thời đóng góp vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

[illegible]



CÔNG TY TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương

KẾ HOẠCH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN NĂM (2026-2030)

(Kèm theo Quyết định số **48** /QĐ-HĐTV ngày **07** tháng **05** năm 2026 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương)

Đơn vị tính: Tr. đồng

TỈNH LÂM ĐỒNG																			
ST T	Danh mục các dự án đầu tư	Đơn vị	Thực hiện 2025		Kế hoạch 2026 - 2030								Tổng vốn đầu tư 2026 - 2030	Nguồn kinh phí					
			Khối lượng	Vốn đầu tư	Khối lượng	Vốn đầu tư	Khối lượng	Vốn đầu tư	Khối lượng	Vốn đầu tư	Khối lượng	Vốn đầu tư			Khối lượng	Vốn đầu tư			
I	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			956		97,18	6.045	83,69	1.254	80,00	805	80,00	681	526	420	9.206			
1	Dự án xây dựng cơ bản Lâm sinh			56,79	956		97,18	1.045	83,69	1.117		80,00	650	80,00	526	67,28	265	3.603	
a	Trồng thông 3 lá sau KTT rừng trồng	ha			0	12,72	522	17,28	708									1.230	Từ nguồn vốn để lại sau khai thác trắng
b	Chăm sóc sau KTT rừng trồng	ha		36,38	595	27,78	306	12,72	254	30,00	575	30,00	451	17,28		190		1.776	
	Năm 2																	600	
	Năm 3			27,78	500				254	17,28	346	17,28	311					540	
	Năm 4			8,60	95	27,78	306			12,72	229	12,72	140	17,28		190		636	
c	Chăm sóc rừng trồng giải tỏa, trên đất trống các năm	ha		20,41	361	6,68	143	3,69	79	0,00	0	0,00	0					222	Ngân sách tỉnh
	Năm 2	ha		3,69	146													0	
	Năm 3	ha		2,99	64	3,69	80											80	
	Năm 4	ha		13,73	151	2,99	63	3,69	79									142	
d	Xử lý sâu bệnh, trồng rừng bổ sung sau khi xử lý sâu bệnh	ha				50,00	75	50,00	75	50,00	75	50,00	75	50,00	75	50,00	75	375	Tự cân đối nguồn vốn tại đơn vị
2	Dự án xây dựng cơ bản				0		5.000		138		155		155		155		155	5.603	
	Rà sửa đường lâm nghiệp phục vụ công tác QLBR-PCCCR	km						15	138	20	155	20	155	20	155	20	155	603	Tự cân đối nguồn vốn tại đơn vị
	Dì dơi, xây dựng môi trường chế biến	m2				20.000	3.000											3.000	Tự cân đối nguồn vốn tại đơn vị
	Vườn ươm	m2				14.000	2.000											2.000	
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA SẮM MMTB				0		4.080		2.195		2.145		2.145		2.095		2.095	12.660	
1	Phục vụ sản xuất				0		4.000		2.000		2.000		2.000		2.000		2.000	12.000	
	Máy móc, thiết bị xưởng chế biến					4.000		2.000		2.000		2.000		2.000		2.000		12.000	Tự cân đối nguồn vốn tại đơn vị hoặc vay ngân hàng
2	Phục vụ quản lý bảo vệ rừng				0		50		50		50		50		50		50	250	
	Công cụ hỗ trợ					50		50		50		50		50		50		250	Tự cân đối nguồn vốn tại đơn vị
3	Máy móc thiết bị văn phòng				0		30		145		95		95		45		45	410	
	Bàn ghế làm việc, tủ hồ sơ tại văn phòng	bộ				10	100	5	50	5	50	5	50					200	Tự cân đối nguồn vốn tại đơn vị
	Máy tính, máy in	bộ				2	30	3	45	3	45	3	45	3	45		45	210	
	CỘNG				956		10.125		3.449		2.950		2.826		2.515		2.515	21.866	
III	DỰ PHÒNG (10 %)				96		1.013		345		295		283		252		252	2.187	
	TỔNG CỘNG				1.051		11.138		3.794		3.245		3.109		2.767		2.767	24.053	

Ghi chú

Kinh phí toàn dự án:

I Đầu tư phát triển

- 1 Trồng & chăm sóc rừng trồng
- 2 Xây dựng cơ bản

II Dự án mua sắm MMTB

- 1 MMTB phục vụ sản xuất, QLBYR
- 2 Máy móc thiết bị văn phòng

III Kinh phí dự phòng 10%

24.053 tr.đồng

9.205 tr.đồng

3.603 tr.đồng

5.603 tr.đồng

12.660 tr.đồng

12.250 tr.đồng

410 tr.đồng

2.187 tr.đồng